TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **274**/2023/HS-ST
Ngày 19-9-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Vương Hồng Giang;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Huy và bà Vũ Thị Liên Minh.

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Vũ Hoàng Yến, Thư ký Toà án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Bình Nguyên, Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 250/2023/TLST-HS ngày 25/8/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 258/2023/QĐXXST-HS ngày 05/9/2023, đối với bị cáo:

NGUYỄN VĂN THẮNG, tên gọi khác: Không; sinh ngày 21 tháng 6 năm 1970; đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Tổ G, phường G, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị S; có vợ là Phạm Thị Mai H và có 02 con. Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân:

- Tại Bản án số 237/2010/HSST ngày 26/8/2010 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, xử phạt Nguyễn Văn T 5.000.000 đồng, về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có". Bị cáo đã chấp hành xong.

- Tại Bản án số 322/2018/HSST ngày 29/8/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, xử phạt Nguyễn Văn T 12 tháng tù, về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Bị cáo đã chấp hành xong.

- Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 208/QĐ-XPHC ngày 02/9/2011 của Công an thành phố T, xử phạt Nguyễn Văn T 1.500.000 đồng, về hành vi "Xâm hại đến tính mạng, sức khỏe của người khác".

Bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh T từ ngày 04/3/2023 cho đến nay, (có mặt).

Bị hại: Anh Đặng Xuân H1, sinh năm 1979; nghề nghiệp: Lao động tự do; địa chỉ tổ dân phố G, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên, (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Phạm Thị Mai H, sinh năm 1973, địa chỉ tổ G, phường G, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên, (có mặt).

Người làm chứng:

1. Anh Đặng Xuân T1, sinh năm 2005, địa chỉ tổ dân phố G, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên, (vắng mặt).

2. Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1971, địa chỉ tổ B, phường P, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên, (vắng mặt).

3. Chị Mai Thị H2, sinh năm 1977, địa chỉ tổ dân phố G, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 19 giờ ngày 29/10/2022, chị Nguyễn Thị N nhờ Nguyễn Văn T lái xe chở chị N đi đến nhà chị Đặng Thị H3, tại tổ C, phường C, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên để đòi tiền nợ. T đồng ý và lái xe chở chị N đến nhà chị H3, khi đến nơi nhà chị H3 đóng cửa, không có ai ở nhà nên T và chị N quay về. Trên đường đi về chị N bảo T dừng xe trước nhà anh H4 là em ruột chị H3 để tìm chị H3. T ngồi trên xe, chị N xuống xe vào nhà anh H4 nhưng anh H4 không có nhà, chị N đi sang nhà anh Đặng Xuân H1 là em ruột chị H3, chị N gặp anh H1 ở cửa nhà. Chị N hỏi anh H1 "chị H3 ở đây không", H1 trả lời "liên quan gì mà hỏi". Chị N và anh H1 cùng đi ra vị trí cạnh cửa trước bên ghế phụ xe ô tô tiếp tục nói chuyện. Lúc này, Nguyễn Văn T hạ kính xe ô tô xuống giữa T và anh H1 có lời lẽ chửi nhau. Anh H1 đi vào trước cửa nhà cầm 01 con dao nhọn, loại dao chọc tiết lợn để trên thớt trên mặt bàn và chửi T. Thấy vậy, cháu Đặng Xuân T1 là con trai của anh H1 ra can ngăn, lấy con dao nhọn ra khỏi tay anh H1 và để dao trên mặt bàn bán thịt. T xuống xe đi đến trước cửa nhà anh H4, cầm tấm kính thủy tinh dài khoảng 50 đến 60 cm tiếp tục chửi bới anh H1, chị N can ngăn nên T để tấm kính lên mặt bàn, T cầm con dao nhọn, loại dao chọc tiết lợn có chuôi gỗ dài khoảng 10 cm, lưỡi dao bằng kim loại dài khoảng 20 cm, có 01 lưỡi sắc, đầu dao nhọn, con dao mà anh H1 cầm trước đó để trên mặt bàn bán thịt, T liên tục chửi anh H1. Cháu T1 ra can ngăn, T cầm con dao, kề lưỡi dao vào cổ cháu T1 làm xước da, rớm máu, chị N vào can ngăn, lôi T ra xe nhưng T không nghe. Thấy con bị T đánh, anh H1 hai tay cầm hai con dao đứng trước cửa nhà. Khi thấy anh H1 cầm dao, T cầm dao nhọn bằng tay phải lao vào gần anh H1 rồi vung dao lên cao, chém 01 nhát trúng vào cẳng tay trái anh H1, làm anh H1 rách da, chảy máu. Chị N vào can ngăn nên T đã cầm con dao vừa chém anh H1 lên xe cùng chị N rời đi. Khi đi đến gần cầu G thì T ném con dao xuống rìa đường rồi điều khiển xe tô tô đi về nhà. Anh H1 được người nhà đưa đến Bệnh viện Đ điều trị vết thương từ 21 giờ 38 phút, ngày 29/10/2022 đến ngày 03/11/2022 thì ra viện, chuẩn đoán: Vết thương phần mềm cẳng tay trái, vết thương kích thước khoảng 3x5cm, đứt bán phần cơ duỗi cổ tay trụ, đứt bán phần thần kinh trụ. Anh H1 đã được xử lý nối cơ và nối thần kinh.

Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số 166/TgT ngày 28/02/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh T, kết luận đối với thương tích của anh Đặng Xuân H1 như sau: Dấu hiệu chính qua giám định: Sẹo cẳng tay (T), tỷ lệ 1%, cơ chế hình thành vết thương do tác động của vật có cạnh sắc. Tổn thương nhánh thần kinh trụ cẳng tay (T), tỷ lệ 11%, cơ chế hình thành vết thương do tác động của vật có cạnh sắc. Cộng 1% + 11% = 11,89% (làm tròn số 12%). Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 12%. Áp dụng theo phương pháp tính theo Thông tư 22/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y.

* Vật chứng vụ án gồm:

- 01 USB bên trong ghi lại hình ảnh diễn biến sự việc được niêm phong trong phong bì ký hiệu T, được chuyển theo hồ sơ vụ án.

- 01 con dao nhọn (loại dao chọc tiết lợn) có chuôi bằng gỗ dài khoảng 10cm lưỡi dao bằng kim loại dài khoảng 20 cm, có 01 lưỡi sắc, đầu dao nhọn hiện chưa thu hồi được.

- 01 hộp bìa cát tông hình chữ nhật và đóng dấu của Công an phường Đ bên trong có: 01 con dao có chuôi làm bằng gỗ, có lưỡi dao làm bằng kim loại, dài 30 cm, rộng 05 cm; 01 con dao làm bằng kim loại có chiều dài 43 cm, chiều rộng là 6,5 cm. Hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên chờ xử lý.

* Về trách nhiệm dân sự: Chị Phạm Thị Mai H vợ T đã bồi thường cho anh Đặng Xuân H1 40.000.000 đồng. Anh H1 yêu cầu T bồi thường thêm 45.000.000 đồng.

Cáo trạng số 258/CT-VKSTPTN ngày 25/8/2023 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, đã truy tố Nguyễn Văn T về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm các vấn đề cụ thể như sau:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Cố ý gây thương tích".

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 24 tháng tù đến 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 04/3/2023.

3. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị cáo đã bồi thường cho bị hại Đặng Xuân H1 với số tiền là 40.000.000 đồng, bị cáo đã bồi thường xong cho bị hại.

4. Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Chuyển theo hồ sơ vụ án 01 USB bên trong ghi lại hình ảnh diễn biến sự việc được niêm phong trong phong bì ký hiệu T2

- Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao có chuôi làm bằng gỗ, có lưỡi dao làm bằng kim loại, dài 30cm, rộng 05cm; 01 con dao làm bằng kim loại có chiều dài 43cm, chiều rộng là 6,5cm đựng trong 01 hộp bìa cát tông hình chữ nhật đóng dấu của Công an phường Đ.

5. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo có lời nói sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo thừa nhận: Hồi 19 giờ 30 phút, ngày 29/10/2022 tại tổ dân phố G, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên do mâu thuẫn cãi chửi nhau, bị cáo đã có hành vi dùng 01 con dao nhọn, loại dao chọc tiết lợn có chuôi bằng gỗ dài khoảng 10 cm, lưỡi dao bằng kim loại dài khoảng 20 cm, 01 lưỡi sắc, chém 01 nhát trúng vào cẳng tay trái của anh Đặng Xuân H1 gây tỷ lệ thương tích 12%. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự, điều luật có nội dung:

1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30%..., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a, D hung khí nguy hiểm…;

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm;

đ, Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội và thuộc trường hợp nghiêm trọng, gây tổn hại đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh, trật tự tại địa phương.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, thì thấy: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo cáo thành khẩn khai báo và tỏ rõ sự ăn năn, hối cải, sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại 40.000.000 đồng để khắc phục hậu quả.

Do vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, đó là: *"Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả"* và *"Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải"*. Ngoài ra, bị cáo có anh trai ruột Nguyễn Văn T3 là Liệt sỹ, hiện nay gia đình bị cáo đang trực tiếp thờ cúng Liệt sĩ, tại phiên toà sơ thẩm bị hại tiếp tục xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, do vậy bị cáo được hưởng thêm 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử sơ thẩm xét thấy, bị cáo là người có nhân thân xấu, đã từng bị Tòa án xét xử về các tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Xâm hại sức khỏe của người khác", nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học tự rèn luyện, giáo dục mình trở thành công dân tốt, mà lại tiếp tục phạm tội. Do vậy, cần cách ly bị cáo khỏi cuộc sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội. Tuy nhiên, xét thấy nguyên nhân dẫn đến bị cáo gây thương tích cho bị hại, xuất phát từ mâu thuẫn giữa bị hại với bị cáo cãi chửi nhau, bị hại cũng có một phần lỗi, nên xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện chính sách khoan hồng của Đảng và Nhà nước, tạo điều kiện để bị cáo sửa chữa lỗi lầm của mình.

[5] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà sơ thẩm là có căn cứ chấp nhận.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, gia đình bị cáo đã bồi thường cho bị hại 40.000.000 đồng. Tại phiên tòa sơ thẩm, bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường tiếp, Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo với bị hại.

Đối với hành vi bị cáo dùng dao kề vào cổ của cháu Đặng Xuân T1 và có lời nói đe dọa, Cơ quan điều tra xác định, do bực tức bị cáo muốn lao vào đánh nhau với anh H1, nhưng bị cháu T1 ngăn cản, mục đích của bị cáo kề dao để dọa cháu T1 không can ngăn nữa, bị cáo không có mục đích gây thương tích hay đe dọa, giết người. Thương tích của cháu T1 qua giám định 0%, hành vi nêu trên của bị cáo không cấu thành tội "Đe dọa giết người" hay tội "Giết người".

Hành vi của bị cáo và chị Nguyễn Thị N đi tìm chị Đặng Thị H3 để đòi tiền nợ, nhưng không gặp chị H3. Bị cáo và anh H1 xảy ra mâu thuẫn, bị cáo và chị N không có hành vi yêu cầu trong gia đình chị H3 ai phải trả nợ, hành vi của bị cáo không có dấu hiệu của tội "Cướp tài sản".

[7] Về vật chứng vụ án: Đối với 01 con dao có chuôi làm bằng gỗ, lưỡi dao làm bằng kim loại, dài 30 cm, rộng 05 cm; 01 con dao làm bằng kim loại có chiều dài 43 cm, chiều rộng 6,5 cm, xét thấy không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu huỷ. Đối với 01 USB bên trong ghi lại hình ảnh diễn biến sự việc cần chuyển theo hồ sơ vụ án.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Cố ý gây thương tích".

2. Về hình phạt: Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T **24** (hai mươi tư) tháng tù, thời gian chấp hành án tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 04/3/2023.

3. Áp dụng Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự. Quyết định tạm giam bị cáo 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

4. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 584, Điều 585, Điều 590 Bộ luật Dân sự: Ghi nhận bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bị hại Đặng Xuân H1 với số tiền là 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng). Bị cáo đã bồi thường xong cho bị hại.

5. Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu huỷ: 01 (Một) hộp bìa cát tông hình chữ nhật, được niêm phong đóng dấu của Công an phường Đ, TP T, bên trong có: 01 (một) con dao có chuôi bằng gỗ, có lưỡi làm bằng kim loại, dài 30cm, rộng 05cm, đã qua sử dụng; 01 (một) con dao làm bằng kim loại, có chiều dài 43cm, chiều rộng 6,5cm, đã qua sử dụng.

Tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 437 ngày 08/9/2023 giữa Công an thành phố T và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên.

6. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm nộp vào ngân sách nhà nước.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự; người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

7. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, báo cho biết có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên
- VKSND TP. Thái Nguyên;
- Công an TP. Thái Nguyên;
- Chi cục THADS TP. Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

Vương Hồng Giang

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vương Hồng Giang

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên
- VKSND TP. Thái Nguyên;
- Công an TP. Thái Nguyên;
- Chi cục THADS TP. Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Vương Hồng Giang